

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PGS. TS Phùng Xuân Nhạ, ThS Vũ Thanh Hương*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết của Bộ Chính trị số 15 - NQ/TW về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ 2001 - 2010 đã chỉ rõ: "Thủ đô Hà Nội là trái tim của cả nước, đầu não Chính trị - Hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế". Xuất phát từ góc độ địa kinh tế - chính trị quan trọng, Hà Nội có nhiều tiềm năng phát triển và được coi là địa bàn hấp dẫn, năng động, đem lại nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Qua hơn 20 năm đổi mới, đầu tư trực tiếp nước ngoài (ĐTTTNN) ở Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu lớn, đáng khích lệ, góp phần tạo sự chuyển biến căn bản trong đời sống kinh tế - xã hội và thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Hà Nội. ĐTTTNN cũng đóng góp lớn vào Ngân sách Nhà nước và tạo được nhiều công ăn việc làm cho người dân Thủ đô. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu đáng ghi nhận, cũng có nhiều vấn đề nảy sinh trong quá trình thu hút và sử dụng vốn ĐTTTNN, trong đó nổi cộm là nguy cơ phát triển mất cân đối về cơ cấu kinh tế ngành; cơ sở hạ tầng quá tải; ô nhiễm môi trường; cạnh tranh, kinh doanh không lành mạnh; xung đột giữa chủ sử dụng lao động và người lao động;...

Trước hiện trạng trên, đã có nhiều ý kiến khác nhau về vai trò, ảnh hưởng của ĐTTTNN đối với sự phát triển của Hà Nội. Trong khi có nhiều ý kiến cho rằng ĐTTTNN đã góp phần quan trọng làm nên những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Hà Nội, thì cũng có không ít ý kiến tỏ ra thận trọng và cho rằng những vấn đề đã nêu là có nguyên nhân từ ảnh hưởng quan trọng của ĐTTTNN. Vậy ĐTTTNN có vai trò, ảnh hưởng như thế nào đối với sự phát triển của Hà Nội trong hơn hai thập kỷ qua? Và Hà Nội cần có chính sách gì để phát huy vai trò tích cực và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của ĐTTTNN đối với sự phát triển của Hà Nội trong thời gian tới? Đây là những câu hỏi cần phải làm rõ và cũng chính là mục tiêu của bài viết này.

* Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Đóng góp của ĐTTTNN đối với sự phát triển của Hà Nội từ thời kỳ Đổi mới đến nay

2.1. Tổng vốn ĐTTTNN đăng ký, thực hiện và số dự án ĐTTTNN

Trong giai đoạn 1989 - 2009, Hà Nội đã thu hút được khoảng 1809 dự án ĐTTTNN với tổng vốn đăng ký đạt gần 20 tỷ USD và số vốn thực hiện ước đạt hơn 7 tỷ USD, bằng khoảng 37,5% tổng vốn đầu tư đăng ký. Quá trình thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN) ở Hà Nội từ 1989 đến nay có thể chia làm 4 giai đoạn rõ rệt¹.

- Giai đoạn 1: từ năm 1989 đến 1992. Đây là giai đoạn các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước bước đầu nghiên cứu, tìm hiểu lẫn nhau để tiến hành hợp tác. Cả giai đoạn 1, Hà Nội chỉ thu hút được 51 dự án mới với 770 triệu USD vốn đầu tư đăng ký. Tổng vốn đầu tư thực hiện đạt 12% tổng vốn đầu tư đăng ký trong giai đoạn này; trung bình đạt 24 triệu USD/năm.

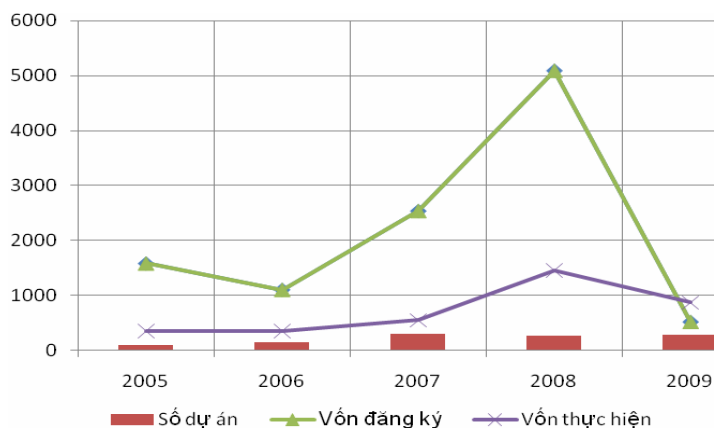
- Giai đoạn 2: từ năm 1993 đến 1996. Giai đoạn này được đánh dấu bằng tốc độ và quy mô vốn ĐTTTNN tăng vọt. Vốn đăng ký đạt kỷ lục vào năm 1996 với tổng vốn đầu tư đăng ký là 2.641 triệu USD và gấp 2,5 lần năm 1995. Vốn đầu tư thực hiện tăng nhanh và đều đặn, tương tự như vốn đầu tư đăng ký, nhưng với khoảng trễ thời gian là 1 năm. Ba yếu tố chính giải thích cho sự bùng nổ của ĐTTTNN trong giai đoạn này là: Hoa Kỳ dỡ bỏ lệnh cấm vận kinh tế đối với Việt Nam vào cuối năm 1994, sự kiện Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN vào tháng 7/1995 và việc sửa đổi, bổ sung Luật ĐTNN của Việt Nam vào năm 1996.

- Giai đoạn 3: từ năm 1997 đến 2004. Đây là thời kỳ khủng hoảng và sau khủng hoảng tài chính châu Á. Số vốn ĐTTTNN đăng ký vào Hà Nội giảm mạnh với tốc độ giảm trung bình lên đến 62% trong những năm 1997 - 2000 và dao động quanh điểm đáy 100 - 300 triệu USD vốn đăng ký từ năm 2001 đến 2004. Sự suy giảm của vốn đăng ký không chỉ do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực, mà một phần còn do chính sách ĐTNN mặc dù được sửa đổi năm 1996 nhưng vẫn không đủ sức hấp dẫn các nhà ĐTNN trong bối cảnh suy giảm chung của khu vực. Số vốn thực hiện giai đoạn này đạt đỉnh cao vào năm 1997 với mức 712 triệu USD, sau đó giảm đột ngột khi khủng hoảng tài chính khu vực xảy ra và có tăng nhẹ vào cuối giai đoạn. Sự kiện Việt Nam ký kết Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ vào cuối năm 2001 có tác động lớn đến sự tăng trưởng của cả vốn đăng ký và thực hiện vào cuối giai đoạn này.

- Giai đoạn 4: bắt đầu từ năm 2005 đến 2009. Đây là giai đoạn diễn biến khá phức tạp của nền kinh tế thế giới. Giai đoạn này bắt đầu bằng việc bối cảnh khu vực cũng như quốc tế có nhiều thay đổi thuận lợi cùng môi trường đầu tư trong nước tiếp tục được cải thiện, chủ yếu do thủ tục đầu tư đã trở nên thông thoáng hơn sau khi ban hành Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp chung cho ĐTNN thống nhất như đầu tư trong nước.

Nội dung của Luật Đầu tư 2005 được đánh giá đã tương đối hài hòa với các nguyên tắc, thông lệ của WTO, tạo nên hiệu ứng kép đối với hoạt động thu hút ĐTTTNN. Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên WTO năm 2007 cũng đã tạo nền tảng cho sự tăng trưởng trở lại và gia tăng nhanh chóng của ĐTTTNN vào Hà Nội. Năm 2005 là một mốc son đánh

đầu lần đầu tiên Hà Nội dẫn đầu cả nước về kết quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đạt 1.585 triệu USD (Hình 1).



Hình 1: Số dự án, vốn ĐTTNN đăng ký và thực hiện trên địa bàn Hà Nội, 2005 - 2009

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, 2010

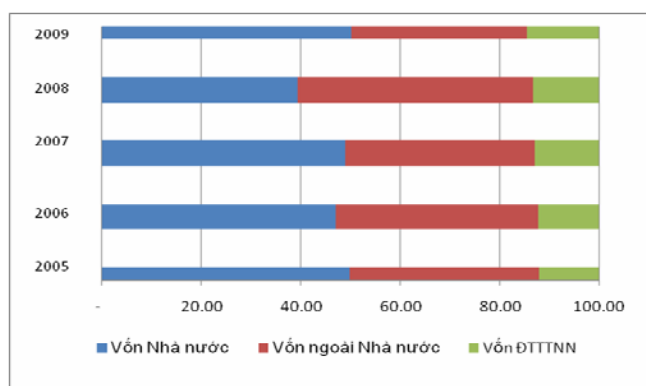
Đến năm 2008 Hà Nội đạt mức kỷ lục mới với tổng vốn đăng ký lên đến 5091 triệu USD và vốn thực hiện đạt đỉnh cao là 1456 triệu USD. Năm 2009, do tác động của khủng hoảng toàn cầu, cũng giống như ở nhiều địa phương khác, số dự án, vốn đăng ký, vốn thực hiện chảy vào Hà Nội giảm mạnh (Hình 1).

- Năm 2010 là năm có ý nghĩa đặc biệt đối với Thủ đô, năm Thăng Long - Hà Nội tròn 1.000 năm tuổi. Trong 8 tháng đầu năm 2010, Hà Nội thu hút được 170 dự án mới với tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm vào khoảng 177 tỷ USD, chiếm gần 26% số dự án và 22% số vốn đăng ký ĐTTNN của cả nước². Trong bối cảnh tình hình tài chính thế giới, suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra phức tạp và còn nhiều bất ổn, đó là những nỗ lực rất đáng ghi nhận của Hà Nội trong thu hút ĐTTNN.

2.2. Đóng góp vào tổng vốn đầu tư xã hội

Trong giai đoạn 1989 - 1998, vốn ĐTTNN thực hiện bắt đầu tăng trưởng và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng đầu tư xã hội của Hà Nội. Trong những năm 1996 - 1998, vốn ĐTTNN thực hiện trở thành một kênh thu hút vốn đầu tư quan trọng nhất, chiếm tỷ trọng áp đảo trên 50% trong tổng vốn đầu tư xã hội của Hà Nội.

Từ năm 1999 đến năm 2003, vốn ĐTTNN thực hiện suy giảm xuống đến điểm đáy chỉ đạt tỷ trọng 7,2% trong tổng đầu tư xã hội do tình hình suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á. Từ năm 2005 đến nay, tỷ trọng vốn ĐTTNN thực hiện ổn định qua các năm và đạt tỷ trọng 12 - 14% tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn (Hình 2).

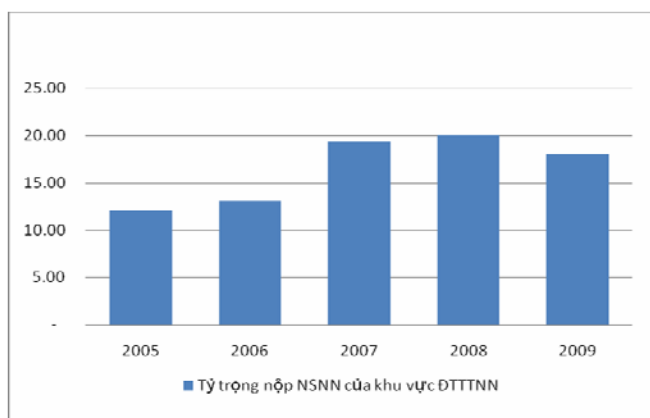


Hình 2: Cơ cấu vốn đầu tư xã hội của Hà Nội theo sở hữu, 2005 - 2009

Ước tính năm 2010, các doanh nghiệp ĐTTTNN đóng góp ổn định khoảng 15% trong tổng vốn đầu tư xã hội. Một trong những nguyên nhân đem đến sự ổn định trên là do Luật Doanh nghiệp đã đi vào cuộc sống và Hà Nội rất coi trọng công tác xây dựng cơ chế, chính sách để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động ĐTTTNN. Mặc dù xét về tổng thể, sự thay đổi tỷ trọng đóng góp của vốn ĐTTTNN khá mạnh qua các thời kỳ nhưng vẫn có thể khẳng định vốn ĐTTTNN là một kênh thu hút vốn quan trọng của Hà Nội.

2.3. Đóng góp vào tăng trưởng GDP và Ngân sách Nhà nước

Hoạt động ĐTTTNN đã đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng GDP của Hà Nội. Năm 2000, các doanh nghiệp ĐTTTNN đóng góp 13,9% GDP thì đến năm 2005 và 2006, con số này đã tăng lên tương ứng là 15% và 15,6%. Năm 2009 - 2010, trung bình mỗi năm, các doanh nghiệp ĐTTTNN đóng góp khoảng 16% GDP thành phố.



Hình 3: Tỷ trọng nộp ngân sách nhà nước của khu vực có vốn ĐTTTNN

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư, 2010

Một trong những vai trò quan trọng khác của hoạt động ĐTTTNN đối với phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội là tăng nguồn thu cho NSNN thông qua các loại thuế. Tỷ trọng nộp ngân sách nhà nước (NSNN) của khu vực ĐTTTNN trong tổng thu nội địa của Hà Nội có xu hướng tăng qua các năm trong giai đoạn 2005 - 2009, mặc dù có giảm nhẹ trong năm 2009 do cuộc khủng hoảng toàn cầu (Hình 3). Xu hướng tăng này có được là do sự

kiện Việt Nam gia nhập WTO đã thúc đẩy lượng vốn nước ngoài chảy vào Việt Nam và môi trường đầu tư Hà Nội được cải thiện đáng kể sau Luật Đầu tư năm 2005.

2.4. *Đóng góp vào xuất khẩu*

Các doanh nghiệp ĐTTTNN đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu trong một số lĩnh vực và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của Thành phố. Tính từ năm 1989 đến hết năm 2007, kim ngạch xuất khẩu của khối doanh nghiệp có vốn ĐTTTNN ước đạt gần 6 tỷ USD. Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu khu vực có vốn ĐTTTNN giai đoạn 2001 - 2005 đạt bình quân 49%/năm, cao hơn so với bình quân tăng xuất khẩu chung toàn Thành phố là 17%/năm và cao hơn giai đoạn 5 năm trước 1996 - 2000 (9%/năm). Tỷ trọng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trong tổng kim ngạch xuất khẩu Thành phố cũng tăng đáng kể từ 13% năm 2000 lên 31,8% năm 2005, 37,5% năm 2006 và 38,8% năm 2007.

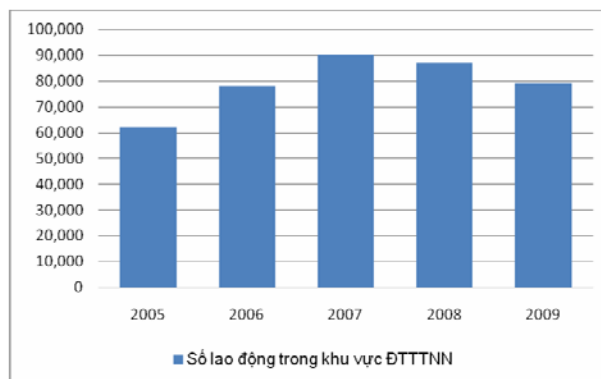
Sản phẩm xuất khẩu chủ lực của khối doanh nghiệp ĐTTTNN là hệ thống điện, xe ô tô, linh kiện máy ảnh, phần mềm, ô tô, tivi màu màn hình phẳng, xe máy, linh kiện kỹ thuật số... Các doanh nghiệp ĐTTTNN cơ bản tự bảo đảm thị trường xuất khẩu cho sản phẩm của mình, không cạnh tranh với các sản phẩm xuất khẩu truyền thống của Việt Nam, góp phần tăng nhanh số lượng, chất lượng các sản phẩm xuất khẩu của Thành phố, trong đó đa số là sản phẩm mới, công nghệ, kỹ thuật cao.

2.5. *Chuyển giao công nghệ*

Các doanh nghiệp ĐTTTNN ở Hà Nội hầu như không có công nghệ lạc hậu với tỷ trọng công nghệ hiện đại chiếm đến 85% và thiết bị mới chiếm 78%³. Điều này được khẳng định thêm khi xem xét cơ cấu các đối tác đầu tư vào Hà Nội. Trong những năm qua, các đối tác lớn đầu tư vào Hà Nội bao gồm: Pháp, Anh, Đức, Canada, Italia, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Hồng Kông - những nước được đánh giá có trình độ công nghệ cao và tập trung nhiều công ty, tập đoàn có năng lực cạnh tranh cao về công nghệ và tài chính. Qua hợp tác với nước ngoài thời gian qua, Hà Nội đã tiếp nhận được một số công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong nhiều ngành kinh tế quan trọng như viễn thông, điện tử, sản xuất ô tô, hoá chất, xây dựng khách sạn quốc tế, sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến thực phẩm. Một số công nghệ viễn thông, sản xuất thiết bị điện tử, dịch vụ khách sạn đã vượt lên ở mức tiên tiến so các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Tác động lan toả của chuyển giao công nghệ ở Hà Nội có thể coi là khá cao do tỷ trọng của các doanh nghiệp liên doanh trong tổng số các doanh nghiệp ĐTTTNN ở Hà Nội khá cao, chiếm khoảng 47% trong giai đoạn 2005 - 2009. Bên cạnh đó, với lợi thế về nguồn lao động chất lượng cao, tác động của việc chuyển giao công nghệ từ các doanh nghiệp ĐTTTNN ở Hà Nội sẽ lan toả hiệu quả hơn. Các công nghệ và thiết bị mới của các doanh nghiệp ĐTTTNN được chuyển giao vào Hà Nội còn có tác động lan toả, góp phần nâng cao trình độ quản lý và kỹ năng cho người lao động Hà Nội thông qua các buổi đào tạo, hướng dẫn, phổ biến kiến thức cho cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp nước ngoài; thông qua quá trình tự học hỏi của người lao động và do sự di chuyển lao động từ doanh nghiệp ĐTTTNN sang các khu vực khác. Các lao động này sẽ tiếp tục phổ biến kiến thức, kinh nghiệm của lao động trong các doanh nghiệp ĐTTTNN với các doanh nghiệp trong nước.

2.6. Tạo việc làm và thu nhập



Hình 4: Số lao động làm việc trong khu vực có vốn ĐTTNN trên địa bàn Hà Nội

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư, 2010

Năm 2005, các dự án ĐTTNN ở Hà Nội đã thu hút được khoảng 62.000 lao động và tăng dần đến năm 2007. Năm 2008 và năm 2009, do cuộc khủng hoảng toàn cầu, số lượng lao động làm việc trong khu vực có vốn ĐTTNN giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức khá cao, khoảng 80.000 lao động (Hình 4). Cuộc khảo sát gần đây do Towers Watson Việt Nam tiến hành tại 154 doanh nghiệp ĐTTNN trên toàn lãnh thổ Việt Nam cũng cho thấy Hà Nội là một trong hai thành phố có tỷ lệ tăng lương cao nhất.

Như vậy, ĐTTNN vào Hà Nội đã góp phần đáng kể vào tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

2.7. Các đóng góp khác

2.7.1. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Các dự án ĐTTNN tại Hà Nội đầu tư chủ yếu vào lĩnh vực dịch vụ và công nghiệp nên đã tác động mạnh đến quá trình dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại. Trong giai đoạn 2005 - 2009, ĐTTNN vào ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 56,5% số dự án và 55% vốn đăng ký), tiếp đó là vào ngành công nghiệp (chiếm 39,3% số dự án và 40% vốn đăng ký). Sự phát triển này phù hợp và phản ánh đúng chủ trương, chính sách và tình hình thực hiện kế hoạch đẩy mạnh công nghiệp hoá của Đảng và Nhà nước, cũng như của lãnh đạo thành phố Hà Nội.

2.7.2. Tác động tích cực đến hội nhập kinh tế quốc tế

Hiện nay, hơn 40 nước và vùng lãnh thổ đã đầu tư vào Hà Nội. Chủ thể của hoạt động ĐTTNN ở Hà Nội hiện nay là các tập đoàn, công ty xuyên quốc gia với mạng lưới chân rết toàn cầu. Chính vì vậy, thông qua tiếp nhận ĐTTNN, Hà Nội có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp cận và thâm nhập thị trường quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu, làm quen với tập quán quốc tế, thích nghi nhanh hơn với những thay đổi trên thị trường thế giới, thúc đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Hà Nội với trước hết là các nước ASEAN như Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippine; các nước Đông Bắc Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông; sau đó là các nước châu Âu và nhiều cường quốc khác như Mỹ, Canada, Australia. Như vậy, hợp tác chặt chẽ với các nước trên thế

giới trong lĩnh vực đầu tư là một kết quả quan trọng, đã đem đến cho thành phố một bộ mặt hoàn toàn mới và giúp Hà Nội tăng cường được các mối quan hệ kinh tế quốc tế và nâng cao dần vị thế trên chính trường thế giới.

2.7.3. Nâng cấp cơ sở hạ tầng

Trong những năm gần đây, kết hợp cùng với các doanh nghiệp đang hoạt động có uy tín và có năng lực kinh doanh cao tại Hà Nội, các công ty nước ngoài đã tiến hành đầu tư vào các công trình trọng điểm của thành phố, góp phần xây dựng hạ tầng cơ sở và hình ảnh của thủ đô hiện đại - văn minh. Các dự án phát triển khu đô thị, khu dân cư ra đời ngày càng nhiều, tiêu biểu là các khu dân cư như Làng Quốc tế Thăng Long, Khu đô thị Ciputra, và khu đô thị Mỹ Đình. Điểm khác biệt của các khu đô thị mới là các khu này được thiết kế theo hướng xây dựng đồng bộ, hiện đại, sử dụng đất có hiệu quả cao; có hệ thống hạ tầng đô thị hiện đại, đảm bảo phát triển các đô thị mang tính cộng đồng và xã hội hoá cao, hình thành nếp sống văn minh đô thị.

3. Những tác động tiêu cực của ĐTTTNN đối với sự phát triển của Hà Nội

Mặc dù có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển Hà Nội nhưng ĐTTTNN cũng có những mặt trái của nó, thể hiện ở ba khía cạnh chính sau: nguy cơ cho sự phát triển mất cân đối, môi trường cạnh tranh không lành mạnh và ô nhiễm môi trường.

3.1. Sự phát triển mất cân đối của nền kinh tế

Là một trong các trung tâm kinh tế hàng đầu của cả nước, Hà Nội luôn chú trọng phát triển một nền kinh tế cân đối và phù hợp với thể mạnh của mình. Tuy nhiên, thực trạng thu hút ĐTTTNN vào Hà Nội cho thấy dòng vốn này là một trong những yếu tố có thể dẫn đến khả năng gây mất cân đối trong cơ cấu kinh tế Hà Nội. Thật vậy, nông - lâm - ngư nghiệp là lĩnh vực mà chính quyền Thủ đô khuyến khích đầu tư và có nhiều chính sách ưu đãi, đặc biệt sau khi Hà Nội mở rộng địa giới. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực có khả năng sinh lời không cao cũng như thời gian thu hồi vốn đầu tư chậm nên số dự án cũng như số vốn đầu tư vào lĩnh vực này ở Hà Nội rất thấp. Số dự án và số vốn đăng ký cũng như vốn thực hiện trong lĩnh vực Nông nghiệp rất thấp, chỉ chiếm trung bình 3% trong tổng vốn ĐTTTNN đăng ký và 6% trong tổng vốn ĐTTTNN thực hiện của Hà Nội trong giai đoạn từ 1989 đến 2007. Các dự án của nước ngoài chủ yếu tập trung vào việc thành lập các cơ sở chế biến một số nông sản, thủy sản và sản phẩm thủ công từ gỗ. Hầu như không có dự án ĐTTTNN vào nuôi trồng thủy sản hoặc trồng trọt. Kết quả là bên cạnh một khu công nghiệp và dịch vụ hiện đại là một khu nông nghiệp còn lạc hậu, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm chưa cao. Đây là nguy cơ tiềm ẩn có thể dẫn đến sự phát triển mất cân đối của Hà Nội. Đồng thời, sự mất cân đối trong đầu tư theo ngành cũng dẫn đến sự phát triển không đồng đều giữa các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là về thu nhập.

3.2. Cạnh tranh và kinh doanh không lành mạnh

Bất động sản là một trong những lĩnh vực mà các nhà đầu tư nước ngoài cho là tiềm năng tại Hà Nội hiện nay. Các dự án ĐTTTNN đổ vào lĩnh vực xây dựng và bất động sản ở Hà Nội chiếm trung bình 44% tổng số dự án, 33% tổng vốn đăng ký và 17% vốn thực hiện ĐTTTNN ở Hà Nội trong giai đoạn 1988 - 2007. Các dự án bất động sản tập trung vào

xây dựng khách sạn, toà nhà văn phòng, trung tâm thương mại, khu công nghiệp và phát triển khu đô thị mới.

Việc tăng ĐTTTNN vào lĩnh vực xây dựng và bất động sản là phù hợp với nhu cầu phát triển của Hà Nội, giúp Hà Nội nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại. Tuy nhiên, đầu tư vào bất động sản tiềm ẩn các nguy cơ gây nên những bất ổn định về kinh tế vĩ mô trong trung hạn và dài hạn. Đó là: đầu tư bất động sản không tạo nhiều việc làm cho người lao động; không mang lại giá trị thực cho nền kinh tế Hà Nội như các dự án đầu tư vào công nghiệp, xây dựng và nông nghiệp; không tạo ra nhiều giá trị gia tăng; không chuyển giao công nghệ cao, chiếm dụng nhiều đất đai trong khi không ít trong số đó đến nay vẫn chỉ là bãi đất trống.

Những dự án ĐTTTNN trong xây dựng và bất động sản thường là những dự án lớn, phải chi phí nhiều cho giải phóng mặt bằng, đặt ở những vị trí đẹp của Thủ đô. Khi bị đình trệ, các dự án ĐTTTNN này sẽ không chỉ làm mất cảnh quan thành phố, mà còn chiếm dụng cơ hội của nhiều nhà đầu tư trong nước có tiềm năng, dẫn đến sự cạnh tranh và kinh doanh không lành mạnh trên thị trường Hà Nội. Có những khu công nghiệp đã được giao đất nhưng rất chậm chạp trong việc triển khai thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; hoặc đã giải phóng mặt bằng xong nhưng không triển khai dự án nên bị thu hồi giấy phép như Khu công nghiệp Sài Đồng A⁴. Đây là một sự lãng phí rất lớn vì đất thì bỏ trống nhưng nông dân thì không có ruộng để sản xuất, từ đó ảnh hưởng đến công ăn việc làm, đời sống xã hội của người dân.

Ngoài ra, do mức độ thực hiện các cam kết chưa cao của các nhà ĐTNN, một loạt các dự án cũng đã bị đình chỉ, ngoài việc làm xấu cảnh quan thành phố còn ảnh hưởng đến các kế hoạch phát triển Thủ đô. Ví dụ điển hình là Dự án xây dựng khách sạn Lotus trị giá 500 triệu USD đã bị đình chỉ vào khoảng tháng 8/2009 do thiếu nguồn tài chính trong khi trước đây Riviera Corporation của Nhật Bản đã cam kết sẽ hoàn thành công trình này vào cuối năm 2009. Nghiêm trọng hơn nữa, nhiều dự án ĐTTTNN trong lĩnh vực bất động sản có một phần vốn không nhỏ là vay trong nước. Vì vậy, khi dự án triển khai không thành công sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các nhà đầu tư bất động sản trong nước và dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp nước ngoài đã vô hình chung cạnh tranh và hút mất phần vốn mà đáng lẽ các nhà đầu tư trong nước được hưởng.

3.3. Ô nhiễm môi trường

Một tác động tiêu cực nữa của ĐTTTNN là tình trạng ô nhiễm môi trường. Một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường là các doanh nghiệp ĐTTTNN không thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường. Có nhiều doanh nghiệp không lắp đặt hệ thống xử lý chất thải hoặc có lắp nhưng chỉ mang tính chất đối phó.

Một nguy cơ ô nhiễm môi trường khác liên quan đến tình trạng thu hút ĐTTTNN vào các sân golf của Hà Nội hiện nay, làm cho không chỉ đất mà cả nguồn nước và không khí sẽ bị ô nhiễm, gây ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của người dân xung quanh và phát triển nông nghiệp. Ví dụ điển hình là trường hợp của 10 sân golf được xây dựng ở Hà Nội bao gồm: Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí Tuần Châu Hà Tây; Khu đô thị golf Mê Linh; Sân golf Hồ Đồng Suông; Sân golf Hồ Cẩm Quỳ; Khu du lịch đô thị sinh thái và sân golf Phú Mãn; Khu luyện tập thể thao và vui chơi giải trí Mê Trì; Khu đô thị du lịch sinh thái và sân golf Long Biên; Sân golf Temple Lake Golf & Resort Chương Mỹ; Sân golf 36 lỗ ở Thanh Trì; Sân golf quốc tế Hồ Mèo Gà. Các sân golf này từng được quy hoạch xây

dựng ở những khu vực có nhiều đất thuộc diện sử dụng cho trồng lúa hoặc xây ở vùng đông dân cư, làm ảnh hưởng lớn đến phát triển nông nghiệp, ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khoẻ và cuộc sống của những người sống xung quanh. Nhiều vụ nông dân biểu tình vì đất đai được trưng dụng làm sân golf đã diễn ra. Thậm chí các sân golf còn có thể tạo ra “tâm lý xã hội không lành mạnh” vì sân golf thường được xây dựng trong khu vực dân cư nông nghiệp, nên người dân ở đó sẽ quan sát thấy một tầng lớp dân cư sang trọng tới chơi và nghỉ dưỡng. Vì nhiều lý do như đã trình bày ở trên, 10 sân golf trên đây nay đã bị đình chỉ và xoá sổ, còn lại 9 sân golf khác đang hoạt động trên địa bàn Hà Nội nhưng những ảnh hưởng đến môi trường của các sân golf này cũng cần phải được đánh giá một cách chính xác⁵ để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường của Hà Nội.

3.4. Xung đột lợi ích giữa chủ sử dụng lao động và người lao động

Bên cạnh những mặt tích cực của ĐTTTNN như giải quyết việc làm, nâng cao trình độ lao động thì mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động hiện nay đang là vấn đề được xã hội quan tâm. Trong một số trường hợp, nhà đầu tư nước ngoài vì mục tiêu thu lợi nhuận cao đã không thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Lao động. Những việc làm này đã gây phản ứng trong xã hội, gây nên các cuộc đình công, làm mất trật tự an toàn xã hội và tạo ra cái nhìn không thiện cảm với các doanh nghiệp ĐTTTNN ở Hà Nội.

Những nguyên nhân chủ yếu gây ra mâu thuẫn giữa người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp ĐTTTNN và người lao động thường liên quan đến điều kiện và môi trường làm việc, thời gian làm việc, tiền lương. Vụ đình công xảy ra vào tháng 4/2010: gần 1.000 công nhân công ty TNHH Young Past Việt Nam (khu công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, Hà Nội) đình công để phản đối một số chính sách của công ty liên quan đến việc không thực hiện đúng cam kết khi tuyển lao động. Hoặc vụ đình công xảy ra vào ngày 5 và 6/5/2010: hơn 800 công nhân công ty Katolec (khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội) chuyên sản xuất vi mạch điện tử đã đồng loạt nghỉ việc, tập trung trước cổng công ty đình công để yêu cầu tăng lương cơ bản thêm 500.000 đồng/tháng, nghỉ phép không bị trừ tiền chuyên cần... Vấn đề xung đột lợi ích giữa một bên là người lao động Việt Nam, một bên là nhà ĐTNN là vấn đề không chỉ mang tính kinh tế mà còn mang tính chính trị - xã hội và gây ấn tượng không tốt về lao động và môi trường đầu tư của Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng.

4. Các kiến nghị giải pháp nhằm nâng cao vai trò tích cực của ĐTNN đối với sự phát triển của Hà Nội

Thứ nhất, cần có tầm nhìn dài hạn trong xây dựng định hướng thu hút và sử dụng vốn ĐTTTNN trên địa bàn. Tầm nhìn dài hạn đó phải tính đến rất nhiều yếu tố khác nhau như: bối cảnh quốc tế sau khủng hoảng kinh tế thế giới, vị trí mới của ĐTTTNN trong nền kinh tế Hà Nội, những ưu tiên phát triển ngành, các chính sách hỗ trợ trong thu hút ĐTTTNN. Đặc biệt, định hướng thu hút và sử dụng ĐTTTNN phải gắn với “Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Hà Nội” và “Quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

Thứ hai, cần có quy hoạch tổng thể cho hoạt động ĐTTTNN của Hà Nội. Trên cơ sở Quy hoạch chung của thành phố Hà Nội, cần khẩn trương rà soát địa điểm, xây dựng

danh mục địa điểm/dự án mới kêu gọi đầu tư nước ngoài, danh mục ưu đãi đầu tư để giúp các nhà ĐTTTNN có thêm thông tin trước khi quyết định đầu tư.

Thứ ba, cần có cơ chế và chính sách rõ ràng về ưu đãi cho các nhà ĐTNN theo hướng xoá bỏ các hạn chế và phân biệt giữa đầu tư trong nước và ĐTNN, tạo điều kiện cho khu vực ĐTTTNN tham gia nhiều hơn vào phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, từ đó tăng cường thu hút vốn ĐTTTNN và phát huy những thế mạnh của ĐTTTNN. Ví dụ: Cần nới lỏng các quy định về thời hạn thuê đất, hình thức sử dụng đất và có các chính sách ưu đãi hợp lý để thu hút ĐTTTNN vào Hà Nội; Tiếp tục nghiên cứu đề xuất cơ chế ưu đãi để thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư cho các dự án công nghệ cao để từ đó thúc đẩy vai trò chuyển giao công nghệ của ĐTTTNN; Quy định cụ thể các yêu cầu về chuyển giao công nghệ trong các dự án FDI và có cơ chế khuyến khích cho các nhà ĐTNN chuyển giao công nghệ hiện đại vào thành phố.

Thứ tư, cần có cơ chế và chính sách rõ ràng để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của ĐTTTNN ở Hà Nội. Cụ thể: Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích ĐTTTNN vào nông nghiệp; Có các quy định rõ ràng về chuyển giao công nghệ trong các dự án FDI để giảm tình trạng chuyển giao công nghệ trung gian; tránh tình trạng chuyển giao công nghệ lạc hậu, giá cả cao, gây ô nhiễm môi trường; Cần quan tâm đến thẩm định tiêu chí môi trường khi phê duyệt và kiểm tra các dự án xin đầu tư tại Hà Nội; Việc xây dựng sân golf phải căn cứ trên quy hoạch chung của Thủ đô; Các quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn ĐTNN phải được xác định rõ.

Thứ năm, cần có các giải pháp mang tính nghiệp vụ để tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả ĐTTTNN vào thành phố Hà Nội như: đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; có chiến lược xây dựng cơ sở hạ tầng hợp lý và phát triển nhanh các dịch vụ phục vụ các nhà đầu tư; tăng cường các hoạt động xúc tiến ĐTNN và lập kế hoạch cho các chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm theo từng lĩnh vực, địa bàn, đối tác cụ thể và hướng vào các thị trường trọng điểm.

CHÚ THÍCH

- ¹ UBND Thành phố Hà Nội, *Báo cáo tổng kết 20 năm (1987-2007) hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn Hà Nội*, 2008.
- ² Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Báo cáo FDI từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2010*, 2010.
- ³ UBND thành phố Hà Nội, *Báo cáo tổng kết 20 năm (1987-2007) hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn Hà Nội*, 2008.
- ⁴ Nguyễn Trạng An, 400 ha khu công nghiệp Sài Đồng A thành công viên, đô thị [Electronic Version], *Vietnamnet*, 21/7/2008, <http://vietnamnet.vn/kinhte/2008/07/794636/>, 2008.
- ⁵ Hoàng Lan, Hà Nội đề nghị xoá sổ 10 dự án sân golf: <http://w14.vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/Bat-Dong-san/2009/08/3BA124E2/>, 2010.